

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 17/2021/HSST

Ngày: 13/4/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Hồ Đình Quảng

Bà: Lê Thị Sáu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Quang Vũ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Việt Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 05/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 30/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thị H**; Tên gọi khác: Tuyên; Giới tính: Nữ
Năm sinh: 1975 tại Hải Dương

NKTT và chỗ ở : Thôn 4, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 7/12

Con ông: Phạm X Lượng, 81 tuổi. Hiện sống tại xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Con bà: Lương Thị Nhài (*chết*)

Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Chồng: Nguyễn Văn Giới, sinh năm 1965 (*chết*); Có 03 người con, lớn sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1999. Hiện sống tại thôn 4, xã Lộc An, Bảo Lâm, Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 26/7/2016 bị Công an huyện Bảo Lâm xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đến thời điểm phạm tội mới đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/11/2020 đến nay tại xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng.

2. Họ và tên: **Huỳnh Thị Ngọc K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1989 tại Quảng Ngãi

NKTT: Tổ 18, phường Lộc Sơn, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở : Thôn 4, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ học vấn: 3/12

Con ông: Huỳnh Ngọc Kỳ; sinh năm 1961; Con bà: Đoàn Thị Mộng Nhung; sinh năm 1961. Hiện cả hai sinh sống tại Thôn 4, Lộc An, Bảo Lâm, Lâm Đồng.

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Chồng: Hoàng Trọng Tùng; sinh năm 1981 (*đã ly hôn*); Có 02 con sinh năm 2005, 2007.

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/11/2020 đến nay tại xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng.

3. Họ và tên: **Trương Thị Thúy O**; Tên gọi khác: Không

Giới tính: Nữ; Năm sinh: 1981 tại Đồng Nai

NKTT: Thôn 7, xã Lộc An, Bảo Lâm, Lâm Đồng.

Chỗ ở: Thôn 3, xã Lộc An, Bảo Lâm, Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12

Con ông: Trương Văn Bằng; sinh năm 1952, Con bà: Trần Thị Hải; Sinh năm 1953. Cả hai hiện sống tại Thôn 2, xã Lộc Châu, Tp. Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Chồng: Nguyễn Văn Nam; sinh năm 1974; Có 04 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008. Hiện sống tại thôn 3, xã Lộc An, Bảo Lâm, Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/11/2020 đến nay tại xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1957 tại Quảng Ngãi.

NKTT và chỗ ở : Thôn 4, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ

Con ông: Nguyễn Văn Hậu (*chết*); Con bà: Nguyễn Thị Cúc (*chết*). Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình.

Chồng, con: Không

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/11/2020 đến nay tại xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng.

5. Họ và tên: **Trương Ngọc X**; Tên gọi khác: Vân; Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1976 tại Lâm Đồng

NKTT và chỗ ở : Thôn 2, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 5/12

Con ông: Trương Sường (*chết*); Con bà: Võ Thị Hai, 81 tuổi. Địa chỉ: Không biết địa chỉ.

Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình.

Chồng: Lê Viết Bảo Chương; Sinh năm 1970; Có 03 người con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2012. Hiện sinh sống tại thôn 2, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/11/2020 đến nay tại xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng.

6. Họ và tên: **Nguyễn Cao T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Năm sinh: 1999 tại Lâm Đồng

NKTT và chỗ ở : Thôn 4, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12

Con ông: Nguyễn Văn Giỏi (*chết*); Con bà: Phạm Thị H; Sinh năm 1975. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

Vợ, con: Không

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/11/2020 đến nay tại xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng.

(*Các bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

* **Người bào chữa cho bị cáo T:** Bà Hoàng Thị Hương – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: 31A Lê Hồng Phong, phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 12h30' ngày 16/7/2020, Công an xã Lộc An, huyện Bảo Lâm bắt quả tang tại nhà Phạm Thị H tại thôn 4, xã Lộc An, Bảo Lâm gồm có: Phạm Thị H, Huỳnh Thị Ngọc K, Trương Thị Thúy O, Trương Văn Bằng, Nguyễn Thị T, Trương Ngọc X, Nguyễn Cao T đang đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xì lát. Thu giữ các vật chứng gồm: Tiền trên chiếu bạc 5.200.000 đồng; 01 chiếu cói; 01 chăn vải xô; 02 bộ bài tây (*mỗi bộ có 52 lá bài*). Tạm giữ đồ vật tài liệu trên người các đối tượng bị bắt quả tang và ở khu vực đánh bạc gồm: Phạm Thị H 01 xe máy nhãn hiệu Honda LiFan màu nâu, BKS 49T3 - 2486; Nguyễn Thị T 3.900.000đ, 01 điện thoại Nokia màu đen có gắn 02 sim; Huỳnh Thị Ngọc K 20.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 01 xe máy Sirius màu đỏ đen (*không biển số*); Trương Ngọc X 26.000đ; Nguyễn Cao T 74.000đ, 01 xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen, BKS 49H1 - 342.46; Trương Thị Thúy O 01 điện thoại di động Nokia màu đen có gắn 01 sim, 01 xe máy BKS 60F1 - 177.81 (*xác định là của chị Trương Trần Phương Dung*); 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng trắng của chị Nguyễn Thị Hồng Như (*con gái H*).

Qua điều tra xác định các bị cáo tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

1. Phạm Thị H: Có 1.400.000đ, dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc và bị thua hết, H mượn của T khoảng 2.000.000đ và được K đưa 50.000đ (*góp tiền*

mua bài) tiếp tục đánh bạc cho đến khi bị bắt quả tang, toàn bộ số tiền để trên chiếu bạc. Tổng cộng số tiền H sử dụng để đánh bạc là 3.450.000 đồng.

2. Huỳnh Thị Ngọc K: K mang theo 1.220.000đ sử dụng để đánh bài và bị thua 450.000đ. Trong khi chơi K có đưa cho H 50.000đ để góp tiền mà H đã mua bài. Khi bị bắt quả tang K còn lại 700.000đ trên chiếu bạc và 20.000đ trên người.

3. Trương Thị Thúy O: O mang theo 200.000đ, thắng được 870.000đ, toàn bộ số tiền 1.070.000đ đặt trên chiếu bạc và bị thu giữ khi bị bắt quả tang.

4. Nguyễn Thị T: T mang theo 3.900.000đ và lấy ra 200.000đ để đánh bạc, còn lại 3.700.000đ cất vào trong túi áo. Quá trình đánh bạc T thắng được 250.000đ nên lấy 200.000đ cất vào túi áo cùng với số tiền 3.700.000đ. Còn 250.000đ để trên chiếu bạc và bị thu giữ khi công an bắt quả tang. Xác định T sử dụng 200.000đ để đánh bạc, thắng được 250.000đ.

5. Trương Ngọc X: X mang theo 526.000đ và dùng 500.000đ để đánh bạc bị thua, còn lại 26.000 đồng để trong túi áo bị thu giữ khi Công an bắt quả tang.

6. Nguyễn Cao T: Vào trưa ngày 16/7/2020 T đi chơi game về thì H (mẹ T) hỏi mượn tiền để đánh bạc. T đồng ý lấy tiền trong ví của T khoảng 2.000.000đ đưa cho H. Sau đó, T cùng tham gia đánh bạc. Khi chơi T sử dụng 150.000đ để đánh bạc và bị thua 50.000đ. Khi Công an bắt quả tang thu giữ của T trên chiếu bạc 100.000đ và trong ví số tiền 74.000đ.

Xác định tổng số tiền các bị cáo Phạm Thị H, Huỳnh Thị Ngọc K, Trương Thị Thúy O, Nguyễn Thị T, Trương Ngọc X, Nguyễn Cao T sử dụng đánh bạc trong ngày 16/7/2020 tại nhà Phạm Thị H là 5.400.000đ.

Tại bản cáo trạng số 16/CTr-VKS-BL ngày 25/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố các bị cáo Phạm Thị H, Huỳnh Thị Ngọc K, Trương Thị Thúy O, Nguyễn Thị T, Trương Ngọc X, Nguyễn Cao T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 (*trừ bị cáo H không được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51*), Điều 35, Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 6 đến 9 tháng tù; các bị cáo Huỳnh Thị Ngọc K, Trương Thị Thúy O, Nguyễn Thị T, Trương Ngọc X, Nguyễn Cao T xử phạt bằng hình thức phạt tiền mỗi bị cáo từ 20.000.000 đến 25.000.000đ. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí HSST.

Người bào chữa cho bị cáo T thống nhất tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Tuy nhiên theo trợ giúp viên pháp lý: Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh kinh tế hết sức khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Bảo Lâm; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, thể hiện: Vào khoảng 09h00' ngày 16/7/2020 Phạm Thị H điện thoại rủ Huỳnh Thị Ngọc K đến nhà đánh bài ăn tiền, K đồng ý và rủ Nguyễn Thị T, Trương Thị Thúy O. Lúc này Trương Ngọc X đang ở nhà O đi bộ đến nhà H cùng tham gia đánh bài. Khi đến H đã chuẩn bị sẵn chiếu cói, vải xô, 2 bộ bài, đĩa sứ, thống nhất đánh bài xì lát ăn tiền, mỗi người được cầm cái 3 ván, sau đó luân phiên nhau cầm cái, ai không cầm thì chuyển cho người khác, quy định người chơi chỉ được đặt 1 cửa từ 50.000đ đến 100.000đ, không thu tiền xâu. Khoảng 1 giờ đồng hồ sau Nguyễn Cao T (*con trai H*) đi chơi về cùng tham gia chơi. Các bị cáo tham gia chơi liên tục từ 9h30' đến 12h30' cùng ngày thì bị Công an xã Lộc An bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc 5.200.000 đồng; 01 chiếu cói; 01 chăn vải xô; 02 bộ bài tây. Tạm giữ đồ vật tài liệu trên người các đối tượng bị bắt quả tang và ở khu vực đánh bạc gồm: Phạm Thị H 01 xe máy nhãn hiệu Honda LiFan màu nâu, BKS 49T3 - 2486; Nguyễn Thị T 3.900.000đ, 01 điện thoại Nokia màu đen có gắn 02 sim; Huỳnh Thị Ngọc K 20.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 01 xe máy Sirius màu đỏ đen (*không biển số*); Trương Ngọc X 26.000đ; Nguyễn Cao T 74.000đ, 01 xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen, BKS 49H1 - 342.46; Trương Thị Thúy O 01 điện thoại di động Nokia màu đen có gắn 01 sim, 01 xe máy BKS 60F1 - 177.81 (*xác định là của chị Trương Trần Phương Dung*); 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng trắng của chị Nguyễn Thị Hồng Như (*con gái H*).

Xác định tổng số tiền các bị cáo Phạm Thị H, Huỳnh Thị Ngọc K, Trương Thị Thúy O, Nguyễn Thị T, Trương Ngọc X, Nguyễn Cao T sử dụng đánh bạc trong ngày 16/7/2020 tại nhà Phạm Thị H là 5.400.000đ.

Hành vi trên của bị cáo Phạm Thị H, Huỳnh Thị Ngọc K, Trương Thị Thúy O, Nguyễn Thị T, Trương Ngọc X, Nguyễn Cao T đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát Bảo Lâm đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật hình sự, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án nhận thấy:

1. Phạm Thị H: Có vai trò chủ mưu, sử dụng nhà ở của mình, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, chuẩn bị các dụng cụ đánh bạc như bài, chăn, chiếu cói... khi tham gia đánh bạc H sử dụng số tiền 1.400.000đ để đánh bạc và bị

thua hết. H mượn của T khoảng 2.000.000đ và được K đưa 50.000đ (*góp tiền mua bài*) tiếp tục đánh bạc cho đến khi bị bắt quả tang toàn bộ số tiền để trên chiếu bạc. Tổng cộng số tiền H sử dụng để đánh bạc là 3.450.000 đồng.

2. Huỳnh Thị Ngọc K: Có vai trò đồng phạm thực hành tích cực, khi được H rủ đánh bài, K đồng ý và rủ các bị cáo khác cùng tham gia đánh bài; K sử dụng số tiền 1.220.000đ để đánh bài và bị thua 450.000đ. Trong khi chơi K có đưa cho H 50.000đ để góp tiền mua bài. Khi bị bắt quả tang K còn lại 700.000đ trên chiếu bạc và 20.000đ trên người.

3. Trương Thị Thúy O: Mang theo 200.000đ để đánh bài, thắng được 870.000đ, toàn bộ số tiền 1.070.000đ đặt trên chiếu bạc và bị thu giữ khi bị bắt quả tang.

4. Nguyễn Thị T: Mang theo 3.900.000đ và lấy ra 200.000đ để đánh bạc, còn lại 3.700.000đ cất vào trong túi áo. Quá trình đánh bạc T thắng được 250.000đ nên lấy 200.000đ cất vào túi áo cùng với số tiền 3.700.000đ. Còn 250.000đ để trên chiếu bạc và bị thu giữ khi Công An bắt quả tang. Xác định T sử dụng 200.000đ để đánh bạc, thắng được 250.000đ.

5. Trương Ngọc X: Mang theo 526.000đ và dùng 500.000đ để đánh bạc bị thua, còn lại 26.000 đồng để trong túi áo bị thu giữ khi Công An bắt quả tang.

6. Nguyễn Cao T: T sử dụng 150.000đ để đánh bạc và bị thua 50.000đ. Khi Công An bắt quả tang thu giữ của T trên chiếu bạc 100.000đ và trong ví số tiền 74.000đ.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (*trừ bị cáo H*), thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 5.400.000đ (*thu trên chiếu bạc số tiền 5.200.000đ, trên người bị cáo T 200.000đ*); trả cho bị cáo T 3.700.000đ, bị cáo X 26.000đ, bị cáo T 74.000đ nhưng được giữ lại để thi hành án. Vật chứng gồm: 01 chiếu cói; 01 chăn vải xô; 02 bộ bài tây (*mỗi bộ có 52 lá bài*) tuyên tiêu hủy. Tiếp tục tạm giữ số tiền 9.220.000đ (*gồm tiền đánh bạc 5.400.000đ và tiền thu trên người bị cáo T 3.700.000đ, X 26.000đ, T 74.000đ*) để đảm bảo thi hành án.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm tạm giữ và trả lại 01 xe máy sirius BKS 49H1 342.46 cho bị cáo T; 01 xe máy hiệu Honda Lifan màu nâu BKS 49T3 - 2486 cho bị cáo H; 01 xe máy Honda Vision màu trắng BKS 60F1 - 177.81 cho chị Trương Trần Phương Dung; 01 xe máy Sirius màu đỏ đen không biển số, (*xác định BKS là 61D1 - 235.44, xe của bà Đoàn Thị Mộng Nhung - mẹ bị cáo K*), trả 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng cho chị Nguyễn Thị Hồng Như nên không đề cập đến.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phạm Thị H, Huỳnh Thị Ngọc K, Trương Thị Thúy O, Nguyễn Thị T, Trương Ngọc X, Nguyễn Cao T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị H, Huỳnh Thị Ngọc K, Trương Thị Thúy O, Nguyễn Thị T, Trương Ngọc X, Nguyễn Cao T phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng KHK 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* Áp dụng KHK 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ngọc K số tiền 25.000.000đ sung quỹ nhà nước.

3. Xử phạt bị cáo Trương Thị Thúy O số tiền 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

5. Xử phạt bị cáo Trương Ngọc X số tiền 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao T số tiền 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 5.400.000đ (*thu trên chiếu bạc số tiền 5.200.000đ, trên người bị cáo T 200.000đ*); trả cho bị cáo T 3.700.000đ, bị cáo X 26.000đ, bị cáo T 74.000đ nhưng được giữ lại để thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 chiếu cói; 01 chăn vải xô; 02 bộ bài tây (*mỗi bộ có 52 lá bài*)

Tiếp tục tạm giữ số tiền 9.220.000đ (*gồm tiền đánh bạc 5.400.000đ và tiền thu trên người bị cáo T 3.700.000đ, K 20.000đ, X 26.000đ, T 74.000đ*) để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Nokia màu đen có gắn 02 sim của bị cáo T, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của bị cáo K, 01 điện thoại di động Nokia màu đen có gắn 01 sim của bị cáo O.

(*Số tiền tạm giữ thể hiện tại giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30/12/2020, số tiền 9.220.000đ tại Kho bạc nhà nước huyện Bảo Lâm*)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Thị H, Huỳnh Thị Ngọc K, Trương Thị Thúy O, Nguyễn Thị T, Trương Ngọc X, Nguyễn Cao T mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nội nhân:

THẨM

- TAND, VKSND tænh Lâm Ñoàng;

PHIÊN TOA

- VKSND, CA huyệñ Baùo Lâm;

- THADS huyệñ Baùo Lâm;

- Bò caùo, nhöông ngöôøi tham gia toá tuýng;

- Lõu hoà số.

TM. HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ

THẨM PHAÙN – CHUÛ TOÏA

Nguyeñ Văn Đức